

Số:352 /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do bổ sung danh mục kỹ thuật, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm đối với Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Ban hành hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 202/NQ/QH15 của Quốc hội;
Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức lại Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh trực thuộc Sở Y tế;
Căn cứ Biên bản thẩm định điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Sở Y tế;
Xét Văn bản số 995/BV-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh về việc thay đổi địa chỉ của bệnh viện;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh do bổ sung danh mục kỹ thuật, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm, cụ thể như sau:

1. Tên cơ sở: Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh, giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 582/ĐNAI-GPHĐ do sở Y tế Đồng Nai cấp ngày 02 tháng 7 năm 2025, địa điểm hoạt động: số 911, đường 21/4, phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai, hình thức tổ chức là Bệnh viện đa khoa (Đính kèm giấy phép hoạt động).

2. Quy mô: 1025 giường bệnh, cơ cấu tổ chức gồm các khoa, phòng chức năng và bộ phận như sau:

- Các phòng chức năng: Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Điều dưỡng, Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Phòng Quản lý chất lượng - Công tác xã hội, phòng Công nghệ thông tin.

- Các khoa: Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu (10 giường bệnh), Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc (34 giường bệnh), Khoa Nội tổng hợp (130 giường bệnh), Khoa Nội thần kinh (97 giường bệnh), Khoa Nội tim mạch - Lão học (94 giường bệnh), Khoa Nhi (117 giường bệnh), Khoa Truyền nhiễm (72 giường bệnh), Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Khoa Y học cổ truyền (37 giường bệnh), Khoa Chấn thương chỉnh hình (90 giường bệnh), Khoa Ngoại tổng hợp (103 giường bệnh), Khoa Ngoại thận - Tiết niệu (50 giường bệnh), Khoa Liên chuyên khoa (Mắt - Răng Hàm Mặt - Tai Mũi Họng) (19 giường bệnh), Khoa Phụ sản (150 giường bệnh), Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức (22 giường bệnh), Khoa Dinh dưỡng, Khoa Khám bệnh và điều trị theo yêu cầu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Xét nghiệm, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Khoa Dược vào cơ cấu tổ chức của bệnh viện theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

3. Phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai phê duyệt.

4. Được bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (40 kỹ thuật) theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện tại bệnh viện (*Đính kèm Danh mục*).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh phải đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Thu hồi giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 579/ĐNAI-GPHĐ do Sở Y tế Đồng Nai cấp ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BGĐ Sở Y tế;
- BHXH khu vực XXVIII;
- Websit Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Nguyễn Văn Bình

BỔ SUNG DANH MỤC KỸ THUẬT THỰC HIỆN
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH
 Theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
 (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2025 của Sở Y tế Đồng Nai)

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	2.238	02. NỘI KHOA	Tán sỏi ngoài cơ thể định vị bằng X-quang hoặc siêu âm
2	2.317	02. NỘI KHOA	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe
3	2.263	02. NỘI KHOA	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - Đặt stent đường mật - tụy
4	2.275	02. NỘI KHOA	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - lấy sỏi đường, giun đường mật
5	2.284	02. NỘI KHOA	Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - cắt cơ oddi
6	3.123	03. NHI KHOA	Dẫn lưu bể thận qua da cấp cứu
7	3.129	03. NHI KHOA	Mở thông bàng quang trên xương mu
8	3.163	03. NHI KHOA	Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm
9	3.3283	03. NHI KHOA	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành có cắt xương sườn
10	3.3482	03. NHI KHOA	Dẫn lưu dài bể thận qua da
11	3.3560	03. NHI KHOA	Phẫu thuật điều trị giãn tĩnh mạch thừng tinh
12	3.3573	03. NHI KHOA	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 2 bên một thì
13	3.3574	03. NHI KHOA	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 1 bên hai thì
14	3.3575	03. NHI KHOA	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 2 bên hai thì
15	3.3984	03. NHI KHOA	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương cơ hoành, các tạng trong lồng ngực
16	BS_5.122	05. DA LIỄU	Phẫu thuật bóc tách, cắt chọn lọc tuyến mồ hôi đầu hủi điều trị hôi nách
17	10.321	10. NGOẠI KHOA	Cắt u tuyến thượng thận (mổ mở)
18	BS_10.1119	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật Mueller lấy các nhánh tĩnh mạch nông chi dưới
19	BS_10.1274	10. NGOẠI KHOA	Thay băng
20	BS_10.1275	10. NGOẠI KHOA	Cắt chỉ
21	BS_10.1276	10. NGOẠI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm
22	BS_10.1317	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật nông hóa thông động tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo
23	BS_10.1347	10. NGOẠI KHOA	Phẫu thuật làm hẹp thông động tĩnh mạch do tăng cung lượng
24	18.134	18. ĐIỆN QUANG	Chụp X-quang mật tụy ngược dòng qua nội soi
25	18.566	18. ĐIỆN QUANG	Chụp và can thiệp lấy huyết khối động mạch não số hóa xóa nền
26	20.54	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi mật tụy ngược dòng để chẩn đoán bệnh lý đường mật tụy
27	20.55	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi mật tụy ngược dòng để cắt cơ vòng oddi dẫn lưu mật hoặc lấy sỏi đường mật tụy
28	20.56	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi mật tụy ngược dòng để đặt Stent đường mật tụy
29	20.93	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi niệu quản chẩn đoán

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
30	20.95	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi bàng quang sinh thiết
31	BS_20.116	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi bàng quang chẩn đoán có gây mê (nội soi bàng quang không sinh thiết)
32	BS_20.117	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi bàng quang để sinh thiết bàng quang đa điểm có gây mê
33	BS_20.118	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi bàng quang lấy sỏi có gây mê
34	BS_20.119	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi bàng quang lấy dị vật có gây mê
35	BS_20.120	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi bàng quang có gây mê
36	BS_20.123	20. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN CAN THIỆP	Nội soi niệu đạo dẫn lưu ổ áp xe tuyến tiền liệt
37	BS_23.276	23. HÓA SINH	Xét nghiệm tinh dịch đồ bằng phương pháp thủ công
38	BS_23.280	23. HÓA SINH	Tinh dịch đồ
39	BS_23.282	23. HÓA SINH	Xét nghiệm tinh dịch đồ bằng phương pháp thủ công
40	27.372	27. PHẪU THUẬT NỘI SOI	Nội soi xé lỗ niệu quản lấy sỏi
Tổng cộng: 40 kỹ thuật			